

Số: /UBND-TH

Bình Định, ngày tháng năm 2023

V/v báo cáo tình hình SXKD,
tình hình tài chính và kiến nghị
giải pháp của người đại diện
phần vốn nhà nước quý I/2023
tại DN theo Nghị định số
32/2018/NĐ-CP của Chính phủ

Kính gửi: Bộ Tài chính

Căn cứ Quyết định số 1898/QĐ-BTC ngày 25/9/2019 và Quyết định số 1405/QĐ-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính về việc công bố danh mục báo cáo định kỳ trong lĩnh vực Tài chính doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ và doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ theo quy định tại Khoản 14 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 8/3/2018 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Bình Định quý I năm 2023, cụ thể như sau:

I. Số lượng doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ và doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ trên địa bàn tỉnh Bình Định tính đến ngày 31/3/2023:

- Số lượng doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ:
 - Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định;
 - Công ty cổ phần Công viên cây xanh và Chiếu sáng đô thị Quy Nhơn;
 - Công ty cổ phần Môi trường Bình Định.
- Số lượng doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ:
 - Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Định;
 - Công ty cổ phần Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định.

II. Báo cáo tình hình SXKD, tình hình tài chính tại doanh nghiệp:

Số liệu báo cáo chi tiết về tình hình SXKD, tình hình tài chính và kiến nghị giải pháp của người đại diện phần vốn nhà nước trong quý I/2023 của các doanh nghiệp bao gồm:

- Báo cáo tổng hợp về tình hình SXKD, tình hình tài chính của 03 doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ và 02 doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ trên địa bàn tỉnh Bình Định trong quý I/2023:
Theo phụ lục I đính kèm;

- Báo cáo của người đại diện phần vốn nhà nước tại 03 doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ và 02 doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ dưới

50% vốn điều lệ về tình hình SXKD, tình hình tài chính và kiến nghị giải pháp trong quý I/2023: theo báo cáo của 05 doanh nghiệp đính kèm.

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục TCDN – BTC (để báo cáo);
- PCT Ng. Tự Công Hoàng;
- Sở Tài chính;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tự Công Hoàng

PHỤ LỤC I

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SXKD, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA DOANH NGHIỆP DO NHÀ NƯỚC NẴM GIỮ TRÊN 50% VỐN ĐIỀU LỆ VÀ DOANH NGHIỆP DO NHÀ NƯỚC NẴM GIỮ DƯỚI 50% VỐN ĐIỀU LỆ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH QUÝ I/2023

(Kèm theo Công văn số: /UBND-TH ngày /4/2023 của UBND tỉnh)

ĐVT: triệu đồng

STT	Đơn vị	Tổng tài sản				Vốn chủ sở hữu				Vốn đầu tư của chủ sở hữu			
		Số đầu kỳ	Số phát sinh trong kỳ	Số cuối kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo	Số đầu kỳ	Số phát sinh trong kỳ	Số cuối kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo	Số đầu kỳ	Số phát sinh trong kỳ	Số cuối kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định	431.957	-2.681	429.276	-2.681	169.187	12.959	182.146	12.959	124.108	0	124.108	0
2	Công ty cổ phần Công viên cây xanh và Chiếu sáng đô thị Quy Nhơn	368.840	11.088	379.928	11.088	22.655	0	22.655	0	15.171	0	15.171	0
3	Công ty cổ phần Môi trường Bình Định	170.692	-14.653	156.039	-14.653	45.975	2.514	48.489	2.514	34.271	0	34.271	0
4	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định	1.816.810	49.554	1.866.364	49.554	1.263.378	164.284	1.427.662	164.284	748.836	0	748.836	0
5	Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Định	239.092	-13.229	225.863	-13.229	217.613	-6.803	210.810	-6.803	123.926	0	123.926	0
TỔNG CỘNG		3.027.391	30.079	3.057.470	30.079	1.718.808	172.954	1.891.762	172.954	1.046.312	0	1.046.312	0

Ghi chú:

- Số đầu kỳ là số liệu tại thời điểm 01/01/2023;
- Lũy kế đến kỳ báo cáo là lũy kế số phát sinh đến kỳ báo cáo.

ĐVT: triệu đồng

STT	Đơn vị	Vốn điều lệ				Vốn góp của nhà nước				Tổng doanh thu				Tổng lợi nhuận trước thuế			
		Số đầu kỳ	Số phát sinh trong kỳ	Số cuối kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo	Số đầu kỳ	Số phát sinh trong kỳ	Số cuối kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo	Số đầu kỳ	Số phát sinh trong kỳ	Số cuối kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo	Số đầu kỳ	Số phát sinh trong kỳ	Số cuối kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo
(1)	(2)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)	(27)	(28)	(29)	(30)
1	Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định	124.108	0	124.108	0	63.295	0	63.295	0	0	60.697	60.697	60.697	0	10.449	10.449	10.449
2	Công ty cổ phần Công viên cây xanh và Chiếu sáng đô thị Quy Nhơn	15.171	0	15.171	0	7.737	0	7.737	0	0	25.617	25.617	25.617	0	1.554	1.554	1.554
3	Công ty cổ phần Môi trường Bình Định	34.271	0	34.271	0	17.478	0	17.478	0	0	30.697	30.697	30.697	0	1.878	1.878	1.878
4	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định	748.836	0	748.836	0	99.885	0	99.885	0	0	366.919	366.919	366.919	0	70.000	70.000	70.000
5	Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Định	123.926	0	123.926	0	30.981	0	30.981	0	0	24.524	24.524	24.524	0	2.600	2.600	2.600
TỔNG CỘNG		1.046.312	0	1.046.312	0	219.376	0	219.376	0	0	508.454	508.454	508.454	0	86.481	86.481	86.481

DVT: triệu đồng

STT	Đơn vị	Lỗ lũy kế				Thuế và các khoản phát sinh phải nộp				Thuế GTGT			
		Số đầu kỳ	Số phát sinh trong kỳ	Số cuối kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo	Số đầu kỳ	Số phát sinh trong kỳ	Số cuối kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo	Số đầu kỳ	Số phát sinh trong kỳ	Số cuối kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo
(1)	(2)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)=(39)+(43) +(47)+(51)+(55)	(36)=(40)+(44) +(48)+(52)+(56)	(37)=(41)+(45) +(49)+(53)+(57)	(38)=(42)+(46) +(50)+(54)+(58)	-39	(40)	(41)	(42)
1	Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định	0	0	0	0	0	6.794	6.794	6.794	0	1.851	1.851	1.851
2	Công ty cổ phần Công viên cây xanh và Chiếu sáng đô thị Quy Nhơn	0	0	0	0	0	1.272	1.272	1.272	0	1.027	1.027	1.027
3	Công ty cổ phần Môi trường Bình Định	0	0	0	0	0	2.483	2.483	2.483	0	1.747	1.747	1.747
4	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định	0	0	0	0	0	29.217	29.217	29.217	0	10.898	10.898	10.898
5	Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Định	0	0	0	0	0	3.528	3.528	3.528	0	1.019	1.019	1.019
TỔNG CỘNG		0	0	0	0	0	43.294	43.294	43.294	0	16.542	16.542	16.542

DVT: triệu đồng

STT	Đơn vị	Thuế TTDB				Thuế TNDN				Cổ tức, lợi nhuận được chia đối với phần vốn góp của NN (nếu có)				Các khoản thuế phí phải nộp khác			
		Số đầu kỳ	Số phát sinh trong kỳ	Số cuối kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo	Số đầu kỳ	Số phát sinh trong kỳ	Số cuối kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo	Số đầu kỳ	Số phát sinh trong kỳ	Số cuối kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo	Số đầu kỳ	Số phát sinh trong kỳ	Số cuối kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo
(1)	(2)	(43)	(44)	(45)	(46)	(47)	(48)	(49)	(50)	(51)	(52)	(53)	(54)	(55)	(56)	(57)	(58)
1	Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định	0	0	0	0	0	2.105	2.105	2.105	0	0	0	0	0	2.838	2.838	2.838
2	Công ty cổ phần Công viên cây xanh và Chiếu sáng đô thị Quy Nhơn	0	0	0	0	0	206	206	206	0	0	0	0	0	39	39	39
3	Công ty cổ phần Môi trường Bình Định	0	0	0	0	0	376	376	376	0	0	0	0	0	360	360	360
4	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định	0	0	0	0	0	13.266	13.266	13.266	0	0	0	0	0	5.053	5.053	5.053
5	Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Định	0	0	0	0	0	520	520	520	0	0	0	0	0	1.989	1.989	1.989
TỔNG CỘNG		0	0	0	0	0	16.473	16.473	16.473	0	0	0	0	0	10.279	10.279	10.279